Ngày soạn:

Ngày dạy

Lớp Dạy:

ĐẠI CƯƠNG VỀ GIỚI THỰC VẬT

***Tiết 2: Đặc điểm chung của thực vật***

**I.Mục tiêu**

**1.Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm của thực vật và sự đa dạng, phong phú của chúng.

- Giải thích được vì sao thực vật phong phú nhưng vẫn cần trồng thêm cây và bảo vệ chúng

**2. Kỹ năng**

- Quan sát, so sánh.

**3. Thái độ**

- Yêu môn học và thiên nhiên.

- Giáo dục cho học sinh ý thức sử dụng hợp lý, bảo vệ, phát triển và cải tạo thực vật.

**4. Năng lực**

\* Năng lực chung

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác

\* Năng lực riêng

- Tự nghiên cứu

- Tri thức về sinh học

**II. Chuẩn bị**

**1.Giáo viên**

- Phiếu học tập

**2.Học Sinh**

- SGK

**III. Hoạt động dạy học**

**1.Ổn định tổ chức**

**2.Kiểm tra**

**3.Các hoạt động học tập**

**a. Hoạt động khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Ghi bảng |
| Chia lớp thành 2 chơi trò “Tái hiện kiến thức”  Nội dung: 1 đội nêu những việc sẽ xảy ra trong đời con chó, 1 đội nêu con gà  GV nhận xét, dẫn vào bài mới | -Tham gia theo nhóm  -Lên bảng viết  -Nhận xét bô sung |  |

**b.Hoạt động hình thành kiến thức**

***Hoạt động 1: Tìm hiểu sự đa dạng và phong phú của thực vật***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Ghi bảng |
| - Cho HS quan sát H.3.1 -> H.3.4. Chia lớp thành 2 bên trả lời câu hỏi SGK-10  + Bên trong: trả lời từ câu 1-3  +Bên ngoài: trả lời các câu 4-6.  -Gọi nhóm khác nhận xét, GV chốt kiến thức.  ? Em có nhận xét gì về thực vật?  -GV chốt kiến thức:  -GV cung cấp thêm:  + Số lượng loài TV khoảng trên 300N loài, VN 12N loài. => SL loài rất phong phú và đa dạng  +SL cá thể trong loài cũng rất đa dạng. | - HS thảo luận theo nhóm  -Đại diện trả lời  -Cá nhân trả lời | I.Sự đa dạng và phong phú của thực vật  -TV rất đa dạng và phong phú  +sống ở mọi nơi trên trái đất  +chúng có rất nhiều hình dạng khác nhau  + thích nghi với môi trường sống. |

***Hoạt động2: Tìm hiểu vai trò của Thực Vật***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Ghi bảng |
| ? Thực vật có vai trò gì đối với tự nhiên, ĐV và đời sống con người?  -GV nhận xét  - Gv cho học sinh lấy ví dụ và bổ sung. | -Cá nhân trả lời  -Lấy ví dụ từng vai trò | II.Vai trò của Thực Vật  - Đối với tự nhiên: giảm ô nhiễm môi trường, hạn chế lũ lụt, hạn hán,..  -Đối với ĐV: Cung cấp thức ăn, chỗ ở, nơi sinh sản...  - Đối với con người: cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc, phục vụ đời sông như làm giấy... |

***Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm chung của Thực vật***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Ghi bảng |
| ? Nêu đặc điểm chung của cơ thể sống?  ? Vậy Tv có hết những đặc điểm của cơ thể sống không? Tại sao?  -Cho HS làm bảng SGK-11: chia lớp làm 4 nhóm  +N1: Cột 1  +N2: Cột 2  +N3: Cột 3  +N4: Cột 4  -GV kẻ bảng lên bảng.  Gọi đại diện Hs mỗi nhóm lên làm.  -Tiếp tục cho hoạt động nhóm trong thời gian 2 phút: Nhận xét các hiện tượng sau:  1.Lấy roi đánh con chó, con chó chạy; quất roi vào cây, cây đứng im.  2.Khi trồng cây vào chậu, đặt chậu vào cửa sổ, sau một thời gian ngọn cây sẽ mọc cong về phía có nguồn sáng.  -GV DDVĐ  -GV nhận xét, bổ sung  -GV giáo dục thêm bảo vệ rừng, trồng nhiều cây xanh. | -HS tái hiện lại kiến thức cũ  -HS tư duy trả lời  -HS thảo luận trong vòng 5 phút  -HS thảo luận  -Thảo luận  -HS lắng nghe, nhận thức rõ hơn về việc BVMT | III. Đặc điểm chung của Thực vật  -Phần lớn không có khả năng di chuyển.( các bào tử của cây cỏ đuôi ngực có khả năng đi bộ và nhảy).  -Phản ứng chậm với các kích thích từ bên ngoài.  -Tự tổng hợp được các chất hữu cơ. |

**c.Hoạt động luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| **Câu 1.** Những cây sống trôi nổi trên mặt nước thường có đặc điểm nào dưới đây ?  A. Xuất hiện bọt xốp màu trắng  B. Tua cuốn phát triển mạnh  C. Lá tiêu giảm  D. Rễ phát triển theo chiều sâu  **Câu 2.** Đâu không phải là một trong những đặc điểm chung của thực vật ?  A. Tự tổng hợp được chất hữu cơ  B. Chỉ sống ở môi trường trên cạn  C. Phần lớn không có khả năng di chuyển  D. Phản ứng chậm với các kích thích bên ngoài  **Câu 3.** Khi chạm tay vào lá cây nào dưới đây, chúng sẽ từ từ khép lại ?  A. Cây vừng  B. Cây hồ tiêu  C. Cây khoai tây  D. Cây xấu hổ  **Câu 4.** Nhóm nào dưới đây gồm những cây thích nghi với môi trường khô nóng ở sa mạc ?  A. Sen, đậu ván, cà rốt.  B. Rau muối, cà chua, dưa chuột.  C. Xương rồng, lê gai, cỏ lạc đà.  D. Mâm xôi, cà phê, đào.  **Câu 5.** Cho các đặc điểm sau :  1. Lớn lên  2. Sinh sản  3. Di chuyển  4. Tự tổng hợp chất hữu cơ  5. Phản ứng nhanh với các kích thích bên ngoài  Có bao nhiêu đặc điểm có ở mọi loài thực vật ?  A. 3      B. 2  C. 4      D. 1 | Cá nhân trả lời | 1.A  2.B  3.D  4.C  5.A |

**d.Hoạt động vận dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Kể tên các cây ăn quả mà địa phương e có? | Cá nhân trả lời |  |

**e.Hoạt động tìm tòi mở rộng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| - Học bài cũ.  -Trả lời câu hỏi cuối SGK  - Đọc trước bài mới. | Lắng nghe |  |

**f. Rút kinh nghiệm**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**g. Đáp án PHT**

